TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HSPT
Ngày : 21 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 285/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **ĐÀO XUÂN K,** tên gọi khác: không. Sinh ngày 11/01/1980. Nơi cư trú: Tổ A, phường T thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân B và bà Hoàng Thị T; Vợ là Lê Thị Đức H, đã ly hôn; có 02 con;

Tiền án: 02.

+ Tại Bản án số 630/2014/HSST ngày 25/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 07 tháng 22 ngày tù về tội "Đánh bạc". chấp hành xong ngày 24/11/2015;

+ Tại Bản án số 294/2017/HSPT ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội " Đánh bạc"

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản số 02/2014 ngày 03/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 06 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc", số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị tạm giữ, từ ngày 09/7/2018 đến ngày 18/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị đưa đi bắt buộc chữa bệnh từ ngày 23/7/2019 đến ngày 09/8/2023). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/02/2018, Nguyễn Văn M đang ở nhà và gọi điện thoại cho Nguyễn Anh N, Nguyễn Văn D, Đào Xuân K, Tạ Văn M1 đến nhà M để đánh bạc thì N, D, K, M1 đều đồng ý. Đến khoảng 14 giờ tất cả đến nhà M và ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1 thì có Nguyễn Anh H1 đến chúc tết và nói chuyện, một lúc sau N, D, K, M1, H1 cùng rủ nhau đi lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà M để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa. Mau đã lấy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 con dao, 01 bút dạ, 01 thớt gỗ ra để dưới nền nhà rồi đi ra sân thượng lấy 01 mảnh tre vào đưa cho K. K sử dụng dao vót mảnh tre làm thành 04 mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1x2cm và dùng bút dạ bôi đen một mặt (gọi đó là quân vị). Sau khi làm quân vị xong thì N, D, K, M1, H1 trải chiếu xuống nền nhà phòng ngủ, tự chọn chỗ ngồi để đánh bạc. K là người cầm cái, xóc cái ngồi quay lưng lại với cửa ra vào tựa lưng vào giường ngủ, phía bên phải của K là vị trí ngồi của D. Phía bên trái của K là vị trí ngồi của M1, ngồi sát bên phải của M1 là H1, ngồi sát bên phải của H1 là N.

N, D, K, M1, H1 quy định về cách chơi xóc đĩa như sau: Người cầm cái và xóc cái úp bát lên trên đĩa bên trong có 04 quân cái (Q vị) và xóc nhiều lần rồi để xuống chiếu để những người cùng chơi đặt tiền cược. Sau khi những người chơi đặt cược xong người cầm cái mở chiếc bát sứ ra nếu có 04 hoặc 02 quân vị có màu giống nhau ngửa lên là "Chẵn" thì những người đặt tiền ở cửa chẵn thắng bạc sẽ được người đặt tiền ở cửa lẻ trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Nếu có 01 hoặc 03 quân vị có màu giống nhau ngửa lên thì là "Lẻ" những người đặt tiền ở cửa lẻ thắng bạc sẽ được người đặt cửa chẵn trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt được (Tương tự như về chẵn). Đồng thời người cầm cái và xóc cái cũng có thể tham gia đặt cược với những người cùng chơi. Khi đánh bạc K sử dụng khoảng 4.000.000 đồng; D sử dụng khoảng 25.000.000 đồng; M1 sử dụng khoảng 5.100.000 đồng; H1 sử dụng số tiền khoảng 1.400.000 đồng; N sử dụng số tiền khoảng 20.000.000 đồng để đánh bạc. N, D, K, M1, H1 quy định với nhau mức đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng và mức cao nhất không giới hạn và do người chơi tự thỏa thuận với nhau. N, D, K, M1, H1 đánh bạc với nhau đến khoảng 15h30 phút thì Nguyễn Văn M đưa Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị H2 lên phòng chỗ các đối tượng đang đánh bạc. Sau đó T1 tham gia đánh bạc cùng và sử dụng số tiền 100.000 đồng, còn H2 ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khoảng 20 phút sau D yêu cầu những người tham gia đánh bạc mỗi người nộp 200 nghìn đồng tiền "Phế" (Tiền thu hồ) để đưa cho

Nguyễn Văn M, sau đó D gọi M lên tầng 2 và đưa cho M số tiền 1.200.000đồng, M cầm tiền và đi xuống dưới tầng 1. Đến khoảng 10 phút sau M tiếp tục đưa một người nam giới tên S thường gọi "Sơn Tam T2" (Chưa rõ nhân thân lai lịch) lên phòng đánh bạc, người này không tham gia đánh bạc. N, D, K, M1, H1, T1 đánh bạc đến khoảng 16h40' cùng ngày thì K và D phát hiện trên mặt đen của quân vị có bám dính vật chất do có người dán vào nên nghi ngờ có người đánh bạc "Bịp" (Sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử để biết trước kết quả ván bạc trước khi mở bát). D và K yêu cầu tất cả dừng đánh bạc. Sau khi dừng việc đánh bạc các đối tượng tham gia đánh bạc tự kiểm lại số tiền thắng thua cụ thể là: D đã thua toàn bộ số tiền 25 triệu đồng, K thua 4 triệu đồng, Nguyễn Thị T1 thua 100 nghìn đồng, H1 thua 1.300.000 triệu đồng, M1 không thắng, thua bạc vẫn còn số tiền 5.100.000 triệu đồng, N thắng bạc số tiền 55.500.000 đồng.

Sau đó D và K mỗi người cầm 01 quân vị lên xem thì đồng thời thấy N cũng nhanh chóng cầm quân vị lên dùng móng tay cạo mặt đen của quân vị. Nghi ngờ N chính là người chơi gian lận nên D yêu cầu kiểm tra người của N và những người đi cùng N thì không phát hiện vật gì liên quan. Sau đó D gọi người đến dùng máy để kiểm tra thì xác định có người đánh bạc gian lận bằng hình thức báo rung biết trước kết quả. Doanh yêu cầu N ra nói chuyện riêng ở phòng ngủ bên cạnh khoảng 5 phút, quay lại thì D nói với tất cả những người có mặt tại đó ai là người chơi gian lận thì tự giác trả lại tiền cho những người cùng đánh bạc. Sau đó khoảng 10 phút thì N tự lấy trong người ra đếm được số tiền 75 triệu đồng rồi để xuống nền nhà, lúc này M đi lên yêu cầu tất cả đi xuống tầng 1 để giải quyết thì D cầm lấy số tiền trên và cùng tất cả mọi người đi xuống phòng khách tầng 1. Khi đi xuống tất cả cùng ngồi tại bàn uống nước của nhà M, lúc này có Dương Văn H3, Đỗ Hoài N1, Đỗ Văn T3 đến nhà M để đòi tiền M đang nợ T3 và N1. Khi đi vào nhà thấy có đông người thì H3 có hỏi lý do vì sao lại có nhiều người ở đó thì có người nói với H3 là có người đánh bạc bịp và chỉ vào N, M1. Trong số đó H3 có quen biết với N vì đã đánh bạc với nhau. Do bực tức nghi là đánh bạc bịp nên H3 đã cầm một chiếc dép bằng nhựa cầm trên tay phải đánh nhiều nhát vào đầu, mặt của N nhưng N dùng tay đỡ được. Cùng lúc này có Bùi Đức D1 cùng H4 thường gọi là Huy T4 (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nghe thấy việc có người đánh bạc gian lận cũng vào dùng chân tay không đánh N, M1. Sau đó các đối tượng lại cùng nhau đi lên tầng 2 vào phòng đã đánh bạc. Tại đây D đã đưa cho N, M1 giấy và bút yêu cầu viết giấy có nội dung tự nhận đánh bạc bịp và tự nguyện ở lại để giải quyết không bị ai ép buộc. Sau khi viết xong tờ giấy trên thì D và H3 đi về đồng thời lúc này Công an phường P, thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đến lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra ngày 22/02/2018 M1 tự nguyện giao nộp số tiền 5.100.000 đồng và xác định đã sử dụng số tiền này để đánh bạc; Ngày 23/02/2018 N tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng và xác định đây là tiền đã sử dụng để đánh bạc; Ngày 27/02/2018 M tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng và xác định đó là số tiền nhận từ Nguyễn Văn D; Ngày 27/02/2018 H1 tự nguyện giao nộp số tiền 100.000đồng và xác định đây là số

tiền đã sử dụng để đánh bạc; Ngày 09/3/2018 D tự nguyện giao nộp số tiền 75.000.000đồng và xác định đây là số tiền nhận từ N (N khai nhận số tiền này đã sử dụng để đánh bạc và N thắng bạc 55.500.000đồng). Tổng số tiền N, D, K, M1, H1, T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 81.900.000 đồng.

Trong quá trình xét xử sơ thẩm, do bị cáo Đào Xuân K có tiền sử về bệnh tâm thần nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với K. Tại Kết luận giám định số 157 ngày 22/5/2019, V kết luận *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo* Đào Xuân K *có bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn đinh bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*". Ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-TA "áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh" đối với bị cáo Đào Xuân K, thời hạn bắt buộc chữa bệnh là cho đến khi khỏi bệnh đồng thời tạm đình chỉ xét xử đối với K.

Ngày 24/5/2023, Bệnh viện T5 ban hành Công văn số 88/BVTTTWW1-KHTH gửi Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên với nội dung *"Ngày 11/5/2023,* Bệnh viện H5 *kết luận* Đào Xuân K *tâm thần đang ở giai đoạn khỏi bệnh không cần tiếp tục điều trị nội trú".* Trên cơ sở đó ngày 19/7/2023 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định trưng cầu giám định sau bắt buộc chữa bệnh số 01/2023/HSST-QĐ đối với K. Tại Kết luận giám định số 49/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 21/7/2023 của V kết luận *"bệnh tâm thần của bị cáo* K *ở giai đoạn ổn định".* Ngày 08/8/2023, Tòa án đã đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với K, đồng thời Quyết định phục hồi vụ án.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 285/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên xử: Bị cáo Đào Xuân K phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt Đào Xuân K 04 (Bốn) năm 27 (Hai mươi bẩy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2018 đến ngày 18/7/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 02/10/2023 bị cáo Đào Xuân K kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm trừ thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn phạt tù toà án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xác nhận bản án sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo có ý kiến là bản thân đã phải thực hiện biện pháp bắt buộc theo quyết định của Tòa án và trong quá trình chữa bệnh cũng phải chịu chế độ cưỡng chế dẫn đến mất quyền công dân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn tù cho bị cáo để có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 04 (bốn) năm 27 (hai mươi bẩy) ngày tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ và thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đào Xuân K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/2/2018, Nguyễn Văn M ở nhà và gọi điện rủ Tạ Văn M1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Anh N, Đào Xuân K đến nhà M đánh bạc, tất cả đồng ý. Mau đã chuẩn bị bát đĩa, que đóm để K làm quân vị và cùng N, D, M1 đánh bạc, sau đó có thêm H1 đi chúc tết cũng vào tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh được một lúc thì có T1 đến cùng tham gia đánh bạc bằng

hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 81.900.000 đồng. Quá trình đánh bạc, các bị cáo xảy ra mâu thuẫn bị Công an phường P, T lập biên bản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Xuân K đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo về việc đề nghị xem xét trừ thời gian áp dụng biện pháp chữa bệnh vào thời hạn tù Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm trừ thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn phạt tù toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở để xem xét, bởi lẽ:

Trong vụ án này, thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo K trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo và đến ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-TA đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Mặt khác, theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện thì: "Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù".

Do vậy, để đảm bảo công bằng giữa đối tượng đang được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện với đối tượng chấp hành án hình phạt tù khác thì thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thời gian bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Đồng thời, nghiên cứu Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và so sánh quy định tại Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999 có quy định rõ ràng, dễ hiểu và dễ áp dụng hơn so với quy định tại Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"Điều 44. Thời gian bắt buộc chữa bệnh

Căn cứ vào kết luận của cơ sở điều trị, nếu người bị bắt buộc chữa bệnh quy định tại Điều 43 của Bộ luật này đã khỏi bệnh, thì tùy theo giai đoạn tố tụng, Viện kiểm sát hoặc Tòa án xét và quyết định đình chỉ việc thi hành biện pháp này.

Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù."

Từ những phân tích trên thấy nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ và cần chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và được trừ thời gian áp dụng biện pháp chữa bệnh và thời gian đã bị tạm giữ vào thời hạn tù Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đào Xuân K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 285/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Áp dụng điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 49; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đào Xuân K **04** (bốn) năm **27** (hai mươi bẩy) ngày tù về tội "Đánh bạc". Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/7/2018 đến ngày 18/7/2018 và thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc từ ngày

23/7/2019 đến ngày 09/8/2023 là **04** (bốn) năm **27** (hai mươi bẩy) ngày, bằng thời hạn tù. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đào Xuân K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đào Xuân K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 285/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên